

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31-5-2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con
chung khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Tuấn Điệp

Ông Nguyễn Đức Mạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 276/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 8 tháng 5 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 42/2023/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Th, sinh năm 1988, nơi ĐKKHKT: Số 58/118 HK, phường HK, quận L, thành phố Hải Phòng; địa chỉ hiện tại: Số nhà 377, lầu 2, phố Kangning, quận Xizhi, thành phố Đài Bắc, Đài Loan, vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Phạm Văn H, sinh năm 1985, nơi cư trú: Số 58/118 HK, phường HK, quận L, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và tại bản tự khai, nguyên đơn là Chị Hồ Thị Th trình bày:
Chị Hồ Thị Th và anh Phạm Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường HK, quận L vào ngày 10/01/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống cũng như trong cách nuôi dạy con cái. Đến cuối năm 2017 thì Chị Hồ Thị Th sang Đài Loan để sinh sống và làm việc từ đó đến nay. Do vợ chồng mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai, ngày càng ít quan tâm đến nhau. Nhiều lần trao đổi nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, mặc dù đã được gia đình hai bên khuyên giải. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 đến nay. Nay Chị Hồ Thị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không

còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Chị Hồ Thị Th làm đơn xin ly hôn với anh Phạm Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Phạm Hoàng A, sinh 16/4/2011 và cháu Phạm An H, sinh ngày 5/5/2013, cả hai cháu đang ở với anh Phạm Văn H. Ly hôn Chị Hồ Thị Th đề nghị giao 02 con chung cho anh Phạm Văn H nuôi dưỡng và đề nghị cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng/cháu.

Về tài sản chung, về nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung, cũng không vay nợ ai nên Chị Hồ Thị Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn H trình bày: Anh Phạm Văn H và Chị Hồ Thị Th là vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 10/01/2011 tại UBND phường HK, quận L, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2017 thì Chị Hồ Thị Th đi Đài Loan sinh sống. Trong khoảng thời gian vợ chồng chung sống Chị Hồ Thị Th có mối quan hệ tình cảm với người khác, không chung thủy với chồng, khi đó cuộc sống vợ chồng căng thẳng, hay cãi vã với nhau. Khi mâu thuẫn đỉnh điểm thì Chị Hồ Thị Th đi nước ngoài vào năm 2017. Từ khi đi Chị Hồ Thị Th không liên lạc với anh Phạm Văn H. Từ năm 2017 đến nay là vợ chồng ly thân. Đối với yêu cầu xin ly hôn của Chị Hồ Thị Th thì anh Phạm Văn H đồng ý ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung là cháu Phạm Hoàng A, sinh ngày 16/4/2011 và cháu Phạm An H, sinh ngày 5/5/2013, cả hai cháu đang ở với anh Phạm Văn H. Ly hôn, về con chung thì anh Phạm Văn H đồng ý nuôi 02 con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Văn H đề nghị Chị Hồ Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 7.000.000đ/tháng/2 cháu đến khi các cháu đi làm có thu nhập.

Về tài sản chung: Anh Phạm Văn H không đề nghị giải quyết.

Đại diện Viện Kiểm sát tham dự phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm tuyên án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, điểm d Khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 273, khoản 2 Điều 479, điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH; Áp dụng Điều 51, 56, Điều 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Chị Hồ Thị Th, xử: Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Văn H; Về con chung: Giao các con chung là Phạm Hoàng A, sinh ngày 16/4/2011 và Phạm An H, sinh ngày 05/5/2013 cho anh Phạm Văn H nuôi dưỡng. Chị Hồ Thị Th có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000 đồng/tháng cho mỗi con chung. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết. Về án phí: Chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 án phí cấp dưỡng nuôi con. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được

bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham dự phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Đây là vụ án về ly hôn, nguyên đơn là Chị Hồ Thị Th có quốc tịch Việt Nam, đang sinh sống tại Đài Loan. Bị đơn là anh Phạm Văn H có nơi cư trú ở thành phố Hải Phòng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; điểm d khoản 1 Điều 469 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2]. *Về sự vắng mặt của các đương sự:* Tại phiên tòa sơ thẩm, các đương sự đều vắng mặt, Chị Hồ Thị Th có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh Phạm Văn H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về nội dung:

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Căn cứ lời khai các đương sự, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Chị Hồ Thị Th và anh Phạm Văn H xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường HK, quận L vào ngày 10/01/2011 theo quy định tại Điều 9, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống của vợ chồng thể hiện: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng về tính cách, quan điểm sống, vợ chồng nghi ngờ tình cảm, anh Phạm Văn H không còn tin tưởng Chị Hồ Thị Th. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành. Đến năm 2017 thì Chị Hồ Thị Th sang Đài Loan để sinh sống và làm việc, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Từ khi đi Đài Loan Chị Hồ Thị Th và anh Phạm Văn H không còn liên lạc, không quan tâm đến nhau.

Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, vợ chồng không còn tin tưởng, không còn tình cảm với nhau, cuộc sống chung không thể tiếp tục, cả Chị Hồ Thị Th và anh Phạm Văn H đều đồng ý ly hôn nên cần áp dụng Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận đề nghị ly hôn của Chị Hồ Thị Th.

[4] *Về con chung:* Vợ chồng có 2 con chung là cháu Phạm Hoàng A, sinh 16/4/2011 và cháu Phạm An H, sinh ngày 5/5/2013. Ly hôn Chị Hồ Thị Th đề nghị giao 02 con chung cho anh Phạm Văn H nuôi dưỡng. Anh Phạm Văn H đồng ý nuôi 02 con chung.

Xét, hiện 02 con chung là cháu Hoàng Anh và An Huy đang ở với anh Phạm Văn H, cả anh Phạm Văn H và Chị Hồ Thị Th đều có ý kiến giao 02 con chung cho anh Phạm Văn H nuôi dưỡng, các con chung là cháu Hoàng Anh và cháu An Huy đều có nguyện vọng ở với bố. Để đảm bảo sự ổn định cuộc sống cho các cháu, đảm bảo điều kiện phát triển mọi mặt của con chung, cần giao 02 cháu là Hoàng Anh và An Huy cho Hoàng nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[5] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Hồ Thị Th đưa ra mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng đối với mỗi con chung, anh Phạm Văn H đề nghị Chị Hồ Thị Th cấp dưỡng 7.000.000đ/tháng/2 cháu đến khi các cháu đi làm có thu nhập.

Xét việc cấp dưỡng nuôi con chung là nghĩa vụ của cả Chị Hồ Thị Th và anh Phạm Văn H. Căn cứ vào khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng Hội đồng xét xử xét với mức cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng đối với mỗi con chung là phù hợp với nên chấp nhận theo quy định tại Điều 107, Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] *Về nợ chung và tài sản chung*: Chị Hồ Thị Th anh Phạm Văn H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Hồ Thị Th là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 207; Điều 227; Điều 228; Điều 273; điểm d khoản 1 Điều 469; Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Hồ Thị Th:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Th được ly hôn với anh Phạm Văn H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Hoàng A, sinh ngày 16/4/2011 và cháu Phạm An H, sinh ngày 5/5/2013 cho anh Phạm Văn H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hồ Thị Th có nghĩa vụ cấp dưỡng hai con chung là 2.000.000đ/tháng đối với mỗi con chung đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hồ Thị Th, anh Phạm Văn H không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Hồ Thị Th phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai số 0000850 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng.

Chị Hồ Thị Th phải nộp 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

6. Về quyền kháng cáo:

Chị Hồ Thị Th vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Anh Phạm Văn H vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- UBND phường HK;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Tuyền

